TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày: 21-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Liêm;

2. Ông Lê Văn Thắng.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thành T, sinh năm 1994, tại Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Cạo mủ cao su; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L, sinh năm 1966 và bà Trương Thị Thuý V, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2022 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1990, tại Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Ấp C1, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Cạo mủ cao su; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1962 và bà Lữ Ngọc H, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 02/8/2021, bị cáo bị Uỷ ban nhân dân xã Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời gian là 03 tháng theo quyết định số 266/QĐ-UBND. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2022 cho đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Minh T1, sinh năm 1999, tại Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã M1, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Cạo mủ cao su; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1976 và bà Huỳnh Mai H2, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2022 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1966. Nơi đăng ký thường cư trú: Ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt

Bà Nguyễn Thị Mộng N, sinh năm 1999. Nơi đăng ký thường cư trú: Ấp X, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thành T, Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Minh T1 là đối tượng nghiện ma túy. Trước khi bị bắt, T, P và T1 thuê lô cao su để khai thác tại xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình cạo mủ, T, P và T1 thường góp tiền để mua ma túy về sử dụng chung.

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 18/7/2022, T và P góp tiền mỗi người 850.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. Lúc này T liên hệ với Lê Văn Z, sinh năm 1975, cư trú tại ấp Cây Liễu, xã M, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương thông qua số điện thoại 0329658624 để mua ma túy thì Z đồng ý và hẹn gặp T ở khu vực ấp C, xã M để giao ma túy.

Sau khi mua ma túy xong , T đem ma túy về lô cao su mà T đang thuê cạo để cùng P sử dụng. Tuy nhiên, do sử dụng ma túy này bị đau đầu nên T và P ngừng sử dụng, T cất số ma túy còn lại vào trong túi quần bên phải. Một lúc sau, Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Thị Mộng Thùy đi sang gặp T và P để thanh toán tiền mua da cây cao su. Tại đây, T1 và Thùy thấy bộ dụng cụ ma túy có sẵn ma túy bên trong nên lấy sử dụng, lúc này T và P thấy nhưng không ngăn cản.

Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, P tiếp tục rủ T và T1 góp tiền để mua ma túy sử dụng, cụ thể T1 hùn 250.000 đồng, T 400.000 đồng, P 350.000 đồng. Lúc này T đi đến khu vực xã M1, huyện C1, tỉnh Bình Phước để gặp đối tượng tên Công (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy với giá 1.000.000 đồng , sau khi nhận ma túy, T trả cho Công 800.000 tiền mặt, đồng thời chuyển khoản số tiền 200.000 đồng qua số tài khoản ngân hàng ACB số 16990147 của U. Sau khi mua ma túy xong, T đem ma túy về lô cao su. Khi đến khu vực xã M thì T nhận được điện thoại của đối tượng M (không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ mua ma túy với giá 500.000 đồng thì T liên hệ với Lê Văn Z để mua ma túy dùm M. Sau khi mua ma túy xong, T đi về hướng xã M1 để đưa ma túy cho đối tượng M thì bị Công an bắt quả tang và tạm giữ các tang vật gồm 01 túi nylon miệng kéo dính (M1) và 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng hàn kín 2 đầu (M3) (bên trong có chứa tinh thể màu trắng hồng); 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (M2); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius RC, biển số 61V2-

2114, màu trắng đen, số khung: RLCS5C640AY309695, số máy 5C64-309696, dung tích xi lanh: 110, loại xe: 02 bánh.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã tiến hành khám xét nơi ở của Hoàng Thành T, Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Minh T1, phát hiện và thu giữ tại nhà của Nguyễn Ngọc P các vật chứng gồm: 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đã qua sử dụng; 02 kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 02 máy bật lửa đã qua sử dụng; 01 túi nylon trong suốt miệng kéo dính rỗng; 01 nắp chai nhựa màu đỏ trên nắp chai có 02 lỗ hình tròn.

Tại Kết luận giám định số 353/KL-KTHS (MT) ngày 27/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận

+ Tinh thể, màu trắng trong 01 túi nylon miệng kéo là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng/ trọng lượng 1,9950 gam (M1).

+ Tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon hàn kín là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng/ trọng lượng 0,6621 gam (M2).

+ Tinh thể màu trắng trong 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng/ trọng lượng 0,3239 gam (M3).

Quá trình điều tra xác định:

Tinh thể, màu trắng trong 01 túi nylon miệng kéo là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng/ trọng lượng 1,9950 gam (M1) là số ma túy do Hoàng Thành T và Nguyễn Ngọc P góp tiền mua về và cùng sử dụng với Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Thị Mộng N nhưng chưa sử dụng hết.

Tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon hàn kín là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng/ trọng lượng 0,6621 gam (M2) là số ma túy do Hoàng Thành T, Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Minh T1 góp tiền mua về nhằm mục đích sử dụng.

Tinh thể màu trắng trong 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng/ trọng lượng 0,3239 gam (M3) là số ma túy do Hoàng Thành T mua dùm cho đối tượng M (không rõ nhân thân, lai lịch) không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển,

Qua làm việc, Hoàng Thành T và Nguyễn Ngọc P khai nhận mua ma túy của đối tượng U. Quá trình thu thập dữ liệu điện tử thể hiện Hoàng Thành T và Nguyễn Ngọc P có điện thoại và chuyển khoản cho Trần Văn U, sinh năm 1989, cư trú tại ấp F, xã M, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nhưng không xác định được nội dung cuộc gọi và chuyển khoản. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng tiến hành làm việc với Trần Văn U, qua là việc U không thừa nhận có hành vi bán ma túy cho Hoàng Thành T và Nguyễn Ngọc P. Do đó ngoài lời khai của Hoàng Thành T và Nguyễn Ngọc P, không còn tài liệu, chứng cứ nào để xác định Trần Văn U có hành vi bán ma túy cho T và P, do đó không đủ căn cứ xử lý Trần Văn U.

Đối với hành vi của Lê Văn Z bán ma túy cho Hoàng Thành T. Ngày 06/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã ra Quyết

định Khởi tố vụ án hình sự số 45/QĐ-CSMT, khởi tố bị can số 181/QĐ-CSMT đối với Lê Văn Z về hành vi mua bán trái phép chất ma túy để xử lý theo quy định.

Đối với hành vi của đối tượng tên Min nhờ Hoàng Thành T mua dùm ma túy. Quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên Min. Khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo quy định.

Đối với hành vi sử dụng ma túy của Nguyễn Thị Mộng Thùy. Ngày 25/7/2022, Công an xã M đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Thị Mộng Thùy về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSDT ngày 11 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Hoàng Thành T, Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Minh T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Hoàng Thành T, Nguyễn Ngọc P về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Thành T 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý và 7 năm đến 08 năm rù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 02 năm 02 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý và 7 năm đến 08 năm rù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 20 tháng 02 ngày tù bằng thời hạn tạm giam của bị cáo từ ngày 18/7/2022 đến ngày 21/3/2024;

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số: 353/PC09, có chữ ký của cán bộ niêm phong Hồ Minh Nhựt, Nguyễn Nhứt Ải – Điều tra viên, người chứng kiến Hoàng Thành T, T tá Đặng Tiến Nam – trưởng Công an xã và hình dấu đỏ của Công an xã M, có giấy niêm phong có chữ ký của người chứng kiến Hoàng Thành T, Cán bộ giao mẫu Nguyễn Hoàng Nam, cán bộ nhận mẫu Lê Huỳnh Đức và hình dấu đỏ niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa mẫu vật sau khi giám định: M1: 1,8384 gam; M2= 0,5634 gam; M3=0,2502 gam. Xét thấy, đây là tang vật của vụ án. Vì vậy đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại Reno7 Z 5G, số IMEI1: 863557051978372, số IMEI2: 863557051978364, bên trong có 01 sim điện thoại ghi chữ Viettel 4G và dãy số 8984048000033202405; 01 sim điện thoại có ghi chữ Viettel 4G và dãy số 8984048000034015242. Xét thấy, Hoàng Thành T sử dụng điện thoại trên để liên lạc mua ma túy. Do đó đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đã qua sử dụng; 02 kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 02 máy bật lửa đã qua sử dụng; 01 túi nylon trong suốt miệng kéo dính rỗng; 01 nắp chai nhựa màu đỏ trên nắp chai có 02 lỗ hình tròn. Xét thấy các vật này không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius RC, biển số 61V2-2114, màu trắng đen, số khung: RLCS5C640AY309695, số máy 5C64-309696, dung tích xi lanh: 110, loại xe: 02 bánh. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của Hoàng Văn L. Từ khoảng tháng 4/2022, ông Lân đưa xe mô tô trên cho Hoàng Thành T để làm phương tiện đi lại, việc T điều khiển xe mô tô mua ma túy, ông Lân không biết. Do đó, đề nghị trả lại xe mô tô trên cho ông Hoàng Văn L.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hoàng Thành T, Nguyễn Ngọc P thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý như cáo trạng đã nêu. Tuy nhiên, hai bị cáo phủ nhận việc có gặp Nguyễn Minh T1, Nguyễn Thị Mộng N ngày 18/7/2022 và việc có cho bị cáo T1 và N sử dụng ma tuý của hai bị cáo, không thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Hai bị cáo cho rằng trước đây trong quá trình điều tra hai bị cáo đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng sử dụng nhục hình ép hai bị cáo khai về việc có gặp và có cho bị cáo T1 và N sử dụng ma tuý của hai bị cáo nhưng không có chứng cứ chứng minh. Hai bị cáo chỉ cho rằng việc khai như vậy không ảnh hưởng đến tội danh của hai bị cáo nên mới đồng ý khai về sự việc trên. Hai bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra.

Bị cáo Nguyễn Minh T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định ngày 18/7/2022, bị cáo có cùng với Nguyễn Thị Mộng N (là bạn gái của T1) ghé vào chòi của bị cáo T và P để trao đổi về tiền thuê da cây (T1 có mua lại da cây cao su của T và P), tại đây, bị cáo T1 và N đã thấy bộ dụng cụ có ma tuý đá ở trong. Bị cáo T1 xác định ma tuý là của T và P vì lúc đó T1 có nghiện ma tuý, đồng thời, giữa bị cáo T1 với T, P đã nhiều lần hùn tiền mua ma tuý chung với nhau. Bị cáo T1 đã hỏi xin bị cáo T và P để sử dụng ma tuý, T và P không nói gì tỏ ý đã đồng ý nên T1 và N đã sử dụng ma tuý. Sau khi sử dụng xong thì T1 và N đã về chòi của T1 ở gần đó. Bị cáo T1 cũng thừa nhận việc góp tiền 250.000 đồng dưa cho bị cáo T để mua ma tuý về sử dụng chung chiều ngày 18/7/2022 khi được bị cáo P rủ rê. Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra.

Lời nói sau cùng:

Bị cáo T: Bị cáo trình bày là đúng sự thật, bị cáo bị oan về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Bị cáo P: Bị cáo trình bày là đúng sự thật, bị cáo bị oan về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo theo đúng quy định pháp luật.

Bị cáo T1: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên toà, bị cáo Hoàng Thành T và Nguyễn Ngọc P cho rằng hai bị cáo đã bị cán bộ điều tra và điều tra viên dùng nhục hình, ép cung, buộc hai bị cáo phải khai về hành vi cho bị cáo Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Thị Mộng N sử dụng ma tuý nhưng không xác định được là cá nhân nào cụ thể, không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Minh T1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các lời khai thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên toà, bị cáo Hoàng Thành T và Nguyễn Ngọc P thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, nhưng không thừa nhận hành vi cho bị cáo Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Thị Mộng N sử dụng ma tuý của các bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của các bị cáo T và P trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm lần đầu các bị cáo đều thừa nhận hành vi trên. Lời khai của bị cáo T1 và N và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đều khẳng định hành vi của các bị cáo dù không chủ động rủ rên bị cáo T1 và N sử dụng ma tuý nhưng đã không ngăn cản và ngầm đồng ý khi bị cáo T1 và N có yêu cầu sử dụng ma tuý của các bị cáo. Từ những chứng cứ nêu trên có căn cứ kết luận: Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 18/7/2022, tại ấp Cây Liễu, xã M, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, Hoàng Thành T có hành vi tàng trữ 2,981 gam ma túy loại Methamphetamine (trong đó phần hùn của Nguyễn Ngọc P là 2,6571 gam, phần hùn của Nguyễn Minh T1 là 0,6621 gam). Ngoài ra, vào lúc 12 giờ 00 phút, ngày 18/7/2022, Hoàng Thành T và Nguyễn Ngọc P có hành vi cung cấp ma túy cho Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Thị Mộng Thùy sử dụng tại căn lều dựng tạm trong lô cao su thuộc ấp An Lộc, xã Định An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

[3] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma tuý, tổ chức sử dụng ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Hoàng Thành T có hành vi tàng trữ 2,981 gam ma túy loại Methamphetamine (trong đó phần hùn của Nguyễn Ngọc P là 2,6571 gam, phần hùn của Nguyễn Minh T1 là 0,6621 gam). Tại Kết luận giám định số 353/KL-KTHS (MT) ngày 27/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

+ Tinh thể, màu trắng trong 01 túi nylon miệng kéo là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng/ trọng lượng 1,9950 gam (M1).

+ Tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon hàn kín là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng/ trọng lượng 0,6621 gam (M2).

+ Tinh thể màu trắng trong 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng/ trọng lượng 0,3239 gam (M3).

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, vào lúc 12 giờ 00 phút, ngày 18/7/2022, Hoàng Thành T và Nguyễn Ngọc P có hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma tuý cho Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Thị Mộng N sử dụng tại căn lều dựng tạm trong lô cao su thuộc ấp A, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương đã phạm vào tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 07/CT-VKSDT ngày 11/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Hoàng Thành T, Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Minh T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố Hoàng Thành T, Nguyễn Ngọc P về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công nhau rõ ràng, việc thực hiện hành vi xuất phát từ nhu cầu sử dụng ma tuý của các bị cáo. Hội đồng xét xử phân tích vai trò của từng bị cáo như sau:

[4.1] Bị cáo Hoàng Thành T tham gia hùn mua ma tuý hai lần với số tiền lớn nhất và là người trực tiếp đi mua ma tuý nhằm mục đích tàng trữ, sử dụng ma tuý. Cùng với bị cáo P đồng ý để cho bị cáo Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Thị Mộng N sử dụng ma tuý của bị cáo và P.

[4.2] Bị cáo Nguyễn Ngọc P tham gia hùn mua ma tuý hai lần, rủ rê bị cáo Nguyễn Minh T1 hùn mua ma tuý để sử dụng chung. Chuẩn bị công cụ để sử dụng ma tuý. Đồng ý để cho bị cáo Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Thị Mộng N sử dụng ma tuý của bị cáo và T.

[4.3] Bị cáo Nguyễn Minh T1 khi được bị cáo P rủ rê đã đồng ý hùn tiền mua ma tuý một lần là 250.000 đồng với bị cáo T và P để mua ma tuý về sử dụng chung nên có vai trò đồng phạm với bị cáo T và P liên quan đến hành vi "tàng trữ trái phép chất ma tuý".

[5] Tại phiên toà, bị cáo T1 có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cân nhắc giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Riêng bị cáo T và P không thành khẩn khai báo liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nên không được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Hoàng Thành T đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự (có giấy chứng nhận), gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên được xem xét là tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cân nhắc khi xem xét hình phạt đối với bị cáo T.

[6] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Sau khi xem xét đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy rằng, để đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma tuý tại địa phương nên cần thiết phải xử phạt hình phạt tù với mức án nghiêm đủ sức răn đe đối với bị cáo, đồng thời, phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo Hoàng Thành T và Nguyễn Ngọc P phạm hai tội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội đối với hai bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Minh T1 trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thời gian tạm giam đã đủ sức răn đe đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét mức án bằng với thời gian tạm giam đối với bị cáo T1.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[8.1] Đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số: 353/PC09, có chữ ký của cán bộ niêm phong Hồ Minh Nhựt, Nguyễn Nhứt Ải – Điều tra viên, người chứng kiến Hoàng Thành T, T tá Đặng Tiến Nam – trưởng Công an xã và hình dấu đỏ của Công an xã M, có giấy niêm phong có chữ ký của người chứng kiến Hoàng Thành T, Cán bộ giao mẫu Nguyễn Hoàng Nam, cán bộ nhận mẫu Lê Huỳnh Đức và hình dấu đỏ niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa mẫu vật sau khi giám định: M1: 1,8384 gam; M2= 0,5634 gam; M3=0,2502 gam. Xét thấy, đây là tang vật của vụ án. Vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại Reno7 Z 5G, số IMEI1: 863557051978372, số IMEI2: 863557051978364, bên trong có 01 sim điện thoại ghi chữ Viettel 4G và dãy số 8984048000033202405; 01 sim điện thoại có ghi chữ Viettel 4G và dãy số 8984048000034015242. Xét thấy, Hoàng Thành T sử dụng điện thoại trên để liên lạc mua ma túy cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[8.3] Đối với 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đã qua sử dụng; 02 kéo bằng kim loại đã qua sử dụng; 02 máy bật lửa đã qua sử dụng; 01 túi nylon trong suốt miệng kéo dính rỗng; 01 nắp chai nhựa màu đỏ trên nắp chai có 02 lỗ hình tròn. Xét thấy các vật này không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8.4] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius RC, biển số 61V2-2114, màu trắng đen, số khung: RLCS5C640AY309695, số máy 5C64-309696, dung tích xi lanh: 110, loại xe: 02 bánh. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của Hoàng Văn L. Từ khoảng tháng 4/2022, ông Lân đưa xe mô tô trên cho Hoàng Thành T để làm phương tiện đi lại, việc T điều khiển xe mô tô mua ma túy, ông Lân không biết. Do đó, cần trả lại xe mô tô trên cho ông Hoàng Văn L.

[8.5] Đối với đối tượng tên Trần Văn U: Quá trình điều tra, Hoàng Thành T và Nguyễn Ngọc P khai nhận mua ma túy của đối tượng Công. Quá trình thu thập dữ liệu điện tử thể hiện Hoàng Thành T và Nguyễn Ngọc P có điện thoại và chuyển khoản cho Trần Văn U, sinh năm 1989, cư trú tại ấp F, xã M, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nhưng không xác định được nội dung cuộc gọi và chuyển khoản. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng tiến hành làm việc với Trần Văn U thì Công không thừa nhận có hành vi bán ma túy cho Hoàng Thành T và Nguyễn Ngọc P. Do đó ngoài lời khai của Hoàng Thành T và Nguyễn Ngọc P, không còn tài liệu, chứng cứ nào để xác định Trần Văn U có hành vi bán ma túy cho T và P, do đó không đủ căn cứ xử lý Trần Văn U là phù hợp.

[8.6] Đối với hành vi của Lê Văn Z bán ma túy cho Hoàng Thành T. Ngày 06/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định Khởi tố vụ án hình sự số 45/QĐ-CSMT, khởi tố bị can số 181/QĐ-CSMT đối với Lê Văn Z về hành vi mua bán trái phép chất ma túy để xử lý theo quy định.

[8.7] Đối với hành vi của đối tượng tên M nhờ Hoàng Thành T mua dùm ma túy. Quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên M. Khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo quy định là phù hợp.

[8.8] Đối với hành vi sử dụng ma túy của Nguyễn Thị Mộng Thùy. Ngày 25/7/2022, Công an xã M đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Thị Mộng Thùy về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[9] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thành T, Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Minh T1 phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma tuý"; bị cáo Hoàng Thành T và Nguyễn Ngọc P phạm tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55, 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Thành T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma tuý"; 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" . Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/7/2022.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 55, 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma tuý"; 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" . Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/7/2022.

1.3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T1 01 (một) năm 08 (tám) tháng 02 (hai) ngày tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma tuý" bằng với thời gian tạm giam trước đó của bị cáo từ ngày 18/7/2022 đến ngày 21/3/2024.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Minh T1 tại phiên toà nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về hành vi phạm tội khác.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số: 353/PC09, có chữ ký của cán bộ niêm phong Hồ Minh Nhựt, Nguyễn Nhứt Ải – Điều tra viên, người chứng kiến Hoàng Thành T, T tá Đặng Tiến Nam – trưởng Công an xã và hình dấu đỏ của Công an xã M, có giấy niêm phong có chữ ký của người chứng kiến Hoàng Thành T, Cán bộ giao mẫu Nguyễn Hoàng Nam, cán bộ nhận mẫu Lê Huỳnh Đức và hình dấu đỏ niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa mẫu vật sau khi giám định: M1: 1,8384 gam; M2= 0,5634 gam; M3=0,2502 gam.

- 01 (một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đã qua sử dụng;

- 02 (hai) kéo bằng kim loại đã qua sử dụng;

- 02 (hai) máy bật lửa đã qua sử dụng;

- 01 (một) túi nylon trong suốt miệng kéo dính rỗng;

- 01 (một) nắp chai nhựa màu đỏ trên nắp chai có 02 lỗ hình tròn.

2.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại Reno7 Z 5G, số IMEI1: 863557051978372, số IMEI2: 863557051978364, bên trong có 01 sim điện thoại ghi chữ Viettel 4G và dãy số 8984048000033202405; 01 sim điện thoại có ghi chữ Viettel 4G và dãy số 8984048000034015242.

2.3. Trả lại cho ông Hoàng Văn L: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius RC, biển số 61V2-2114, màu trắng đen, số khung: RLCS5C640AY309695, số máy 5C64-309696, dung tích xi lanh: 110, loại xe: 02 bánh (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: xe đã cũ, đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu, không có yếm chắn gió).

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Thành T, Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Minh T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/03/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Tuyền